

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2023/HSST
Ngày 08-6-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội D xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ M Long

Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2023/TLST-HS ngày 24/5/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/QĐXXST-HS ngày 29/5/2023, đối với bị cáo:

Đỗ Văn T - sinh năm: 1990; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; ĐKNKTT: L, C, thành phố S, tỉnh Bắc Ninh; chỗ ở hiện nay: Đại T, Đại D, huyện D, tỉnh Bắc Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đỗ Văn M và con bà: Nguyễn Thị C; vợ: Dương Thị H, có 01 con sinh năm 2014; TATS: Theo danh chỉ bản số 191 ngày 24/3/2023 do Công an huyện K lập và lý lịch bị can thì bị cáo có 04 tiền án đã được xóa.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 16/3/2023 đến ngày 25/3/2023 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Ngô Xuân M, sinh năm 2001; trú tại: Thôn Xuân D, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội. Vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1997; trú tại: Thôn Xuân D, xã T,

huyện K, thành phố Hà Nội. Xin vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1975; trú tại: Thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Mai Văn T, sinh năm 1987; trú tại: Xóm Giai, Đại T, Đại D, D, Bắc Ninh. Có mặt;

+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1972; trú tại: C, S, Bắc Ninh. Xin vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1991; trú tại: Doi Sóc, C, S, Bắc Ninh. Xin vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958; trú tại: L, C, thành phố S, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/3/2023, Đỗ Văn T mặc bộ quần áo dài màu đen, sọc trắng, đeo túi chéo tối màu điều khiển xe máy kiểu dáng Wave màu đỏ, không lắp yếm và không có biển kiểm soát đi từ phòng trọ tại xóm Giai, Đại T, Đại D, D, Bắc Ninh đến khu vực bãi rác của thôn Xuân D, T, K, Hà Nội giấu xe máy và đi bộ xem có nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi T đi đến nhà anh Ngô Xuân M thấy cổng nhà khóa, phía trên cổng có khe hở nên T trèo qua cổng rồi vào trong sân. T thấy cửa nhà không khóa nên mở cửa đi lên tầng 2 vào phòng ngủ phát hiện ở dưới nền nhà có 01 điện thoại VSmart Joy 3 và anh Ngô Xuân Bình, sinh: 1991 đang ngủ trên giường. T lấy chiếc 01 điện thoại VSmart Joy 3 cất vào túi quần bên phải, sau đó đi xuống phòng ngủ tầng 1 phát hiện thấy anh Ngô Xuân M đang ngủ trên giường và có 01 điện thoại iPhone 12 Pro Max màu xám xanh để ở đầu giường. T lấy chiếc điện thoại trên cho vào túi quần bên phải sau đó trèo qua cổng đi bộ ra chỗ lấy xe máy và điều khiển về nhà trọ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe máy đến cầm cố 01 điện thoại iPhone 12 Pro Max màu xám xanh và 01 điện thoại VSmart Joy 3 cho anh Nguyễn Xuân T, sinh: 1991, trú tại Doi Sóc, C, S, Bắc Ninh với giá 5.200.000 D. Số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 40 ngày 20/3/2023 của Hội D định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận đối với những tài sản Đỗ Văn T trộm cắp ngày 11/3/2023 như sau: 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh đen tím than, dung lượng 128Gb, số IMEI1: 350981865683426, IMEI2: 350981866026658, mua tháng 10/2022, đã qua sử dụng có giá 13.500.000 D; 01 chiếc điện thoại VSmart Joy 3, tối màu, số IMEI: 351726110874489,

IMEI2: 351726110874497, mua mới tháng 6/2022, đã qua sử dụng với giá 900.000 D. Tổng giá trị là 14.400.000 D.

Qua điều tra, Đỗ Văn T khai nhận ngoài vụ việc trên còn thực hiện vụ 02 hành vi trộm cắp khác, cụ thể:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/02/2023, T điều khiển xe máy kiểu dáng Wave màu đỏ, không lắp yếm và không có biển kiểm soát đi từ phòng trọ tại xóm Giai, Đại T, Đại D, D, Bắc Ninh đến khu vực T, K, Hà Nội mục đích để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 4 giờ cùng ngày, T đi đến nhà anh Nguyễn Văn T phát hiện trên tầng 2 trong phòng ngủ có ánh đèn điện nên T trèo lên cây sau đó trèo vào tầng hai và phát hiện phòng ngủ không khóa cửa, trên giường có anh Nguyễn Văn T đang ngủ, ở mặt bàn cuối giường ngủ có 01 điện thoại Samsung Galaxy S105G màu tím và 01 Ipad Mini 2 màu trắng nên T đã trộm cắp tài sản trên và cất điện thoại vào trong túi quần bên phải còn Ipad thì T cầm tay phải. Sau đó T mở cửa đi ra ngoài thì bị anh T phát hiện nên bỏ chạy trèo qua cây và trèo qua tường nhảy xuống đất rồi lấy xe máy đi về. Trên đường về khu vực S, Bắc Ninh, T đã bán 01 Ipad cho một người không rõ nhân thân với giá 1.000.000 D còn 01 điện thoại Sam Sung Glaxy S105G T mang đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn M cầm cố với giá 2.000.000 D. Số tiền trên T dùng để tiêu xài cá nhân.

Vật chứng T giữ của anh Nguyễn Văn M: 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S105G màu tím, số IMEIT: 355401102608800, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 47 ngày 03/4/2023 của Hội D định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K kết luận đối với những tài sản Đỗ Văn T trộm cắp ngày 13/2/2023 như sau: 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy S10 5G màu tím, số IMEIT: 355401102608800, mua tháng 6/2019, đã qua sử dụng có giá 5.500.000 D; 01 chiếc Ipad Mini 2 màu trắng, có dung lượng 16Gb, mua tháng 9/2017, đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 D. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 7.000.000 D.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/3/2023, T điều khiển xe máy kiểu dáng Wave màu đỏ, không lắp yếm và không có biển kiểm soát đi từ phòng trọ tại xóm Giai, Đại T, Đại D, D, Bắc Ninh đến khu vực T, K, Hà Nội mục đích để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 2 giờ cùng ngày, T đi đến ngách 232/23 thôn Xuân D, T, K, Hà Nội thì phát hiện nhà anh Nguyễn Công H cổng không khóa nên T cất xe máy ở khu vực bãi rác T và đi bộ vào mở cửa vào trong nhà thấy cửa nhà không khóa nên tiếp tục đi vào phòng ngủ tầng một phát hiện anh Nguyễn Công H đang ngủ, T lấy 01 điện thoại Iphone 7 màu trắng để cuối giường. Sau đó T đi lên phòng ngủ tầng hai lấy 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, 01 điện thoại

Xiaomi Redmi 6 màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Poco Xiaomi ở cuối giường. Sau khi trộm cắp 4 điện thoại trên, T cất vào túi quần và đi ra chỗ lấy xe máy đi về. Trên đường về khu vực S, Bắc Ninh, T bán 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng và điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng cho một người không rõ nhân thân tại với giá 2.000.000 D và đi đến cửa hàng điện thoại của anh Mai Văn T cầm cố điện thoại Poco Xiaomi và điện thoại Xiaomi Redmi 6 màu đen với giá 2.000.000 D. Đến ngày 12/3/2023, T đi đến cửa hàng anh Mai Văn T chuộc lại chiếc điện thoại Xiaomi Redmi 6 màu đen với giá 500.000 D để sử dụng. Số tiền bán, cầm cố 03 điện thoại T đã dùng để tiêu xài cá nhân.

Vật chứng T giữ của anh Mai Văn T: 01 điện thoại Xiaomi Poco X3 Pro màu xanh đen, dung lượng 128 GB, số IMEI 1: 866010056371323, IMEI2: 866010056371331, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 42 ngày 22/3/2023 của Hội D định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận đối với những tài sản Đỗ Văn T trộm cắp ngày 10/3/2023 như sau: 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng, dung lượng 64GB mua cũ tháng 8/2022, đã qua sử dụng có giá 800.000 D; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu trắng, dung lượng 64GB, mua cũ từ tháng 10/2022, đã qua sử dụng có giá 850.000 D; 01 chiếc điện thoại Xiaomi Redmi 6 màu đen, dung lượng 64GB, số IMEI 1: 868151033239064, IMEI2: 868151033239072, đã qua sử dụng, mua ngày 16/6/2019 có giá 800.000 D; 01 chiếc điện thoại Xiaomi Poco X3 Pro màu xanh đen, dung lượng 128 GB, số IMEI 1: 866010056371323, IMEI2: 866010056371331, mua mới tháng 7/2021, đã qua sử dụng có giá 2.000.000 D. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.450.000 D.

Tại bản cáo trạng số: 96/CT-VKSGL ngày 24/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội D xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Không

- Về hình phạt bổ sung: Không

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch T sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy kiểu dáng Wave màu đỏ, không lắp yếm, không lắp biển kiểm soát, số khung: RPDWCH5PD5A035586, số máy: VLFP1P52FMH - 35A135586;

+ Tịch T tiêu hủy 01 bộ quần áo dài màu đen, sọc trắng; 01 áo khoác nỉ màu nâu, có mũ đằng sau lưng áo có chữ MADE; 01 túi đeo chéo tối màu.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội D xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội D xét xử nhận định như sau:

* Về tố tụng:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng huyện K là hợp pháp.

* Về tội danh:

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố.

Hội D xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/02/2023, tại thôn X, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội, bị cáo Đỗ Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Galaxy Samsung có trị giá 5.500.000 D và 01 Ipad mini 2, đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 D của anh Nguyễn Văn T.

Trong các ngày 10/3/2023 và ngày 11/3/2023, tại thôn Xuân D, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội, bị cáo Đỗ Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng, đã qua sử dụng có trị giá 800.000 D; 01 điện thoại Iphone 7 màu trắng, đã qua sử dụng có trị giá 850.000 D; 01 điện thoại Xiaomi Redmi 6 màu đen, đã qua sử dụng, có trị giá 800.000 D; 01 điện thoại Xiaomi Poco X3 Pro màu xanh đen, đã qua sử dụng có trị giá 2.000.000 D của anh Nguyễn Công H và trộm cắp 01 điện thoại Iphone 12 Promax, đã qua sử dụng trị giá 13.500.000 D; 01 điện thoại VSmart Joy 3, tối màu, đã qua sử dụng trị giá 900.000 D của anh Ngô Xuân M. Tổng giá trị là: 25.850.000 D.

[3]. Hành vi của bị cáo Đỗ Văn T đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

* Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6]. Về tình tiết tăng nặng: Nhân thân của bị cáo đã có 04 tiền án: Bản án số 82/HSST ngày 24/9/2008, Tòa án nhân dân huyện D, Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; bản án số 05/HSST ngày 22/10/2008, Tòa án nhân dân huyện S, Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; bản án số 14/HSST ngày 31/5/2011, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, Hưng Yên xử phạt 24 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; bản án số 134/HSST ngày 25/8/2014, Tòa án nhân dân huyện K, Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 26/02/2017. Các tiền án trên của bị cáo đã đương nhiên được xóa theo quy định của pháp luật.

Trong một thời gian ngắn, bị cáo thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Phạm tội 02 lần trở lên.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại không có sự tác động của bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

* Về việc áp dụng hình phạt:

[8]. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội D xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo D bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi quyết định hình phạt, Hội D xét xử cũng xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên nên giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

* Về trách nhiệm dân sự:

[9]. Bà Nguyễn Thị C, sinh: 1958, trú tại: L, C, S, Bắc Ninh là mẹ đẻ của Đỗ Văn T đã bồi thường cho anh Nguyễn Công H số tiền 1.650.000 D; bồi thường anh Nguyễn Văn T số tiền 1.500.000 D. Ngày 11/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 điện thoại Iphone 12 Promax và 01 điện thoại VSmart Joy 3 cho anh Ngô Xuân M; trao trả 01 điện thoại Xiaomi Redmi 6 và điện thoại Xiaomi Poco X3 Pro cho anh Nguyễn Công H; trao trả 01 điện thoại Samsung Galaxy S10 cho anh Nguyễn Văn T. Anh Ngô Xuân M, anh Nguyễn Công H, anh Nguyễn Văn T không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội D xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

* Về hình phạt bổ sung:

[10]. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, T nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội D xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

* Về xử lý vật chứng:

[11] Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Wave màu đỏ, không lắp yếm, không lắp biển kiểm soát, số khung: RPDWCH5PD5A035586, số máy: VLFP1P52FMH - 35A135586 là tài sản của T liên quan đến hành vi phạm tội nên cần cho tịch T sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ.

[12] T giữ 01 bộ quần áo dài màu đen, sọc trắng; 01 áo khoác nỉ màu nâu, có mũ đằng sau lưng áo có chữ MADE; 01 túi đeo chéo tối màu của Đỗ Văn T liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần cho tịch T tiêu hủy là có căn cứ.

* Về các vấn đề khác:

[13]. Đối với các anh Nguyễn Văn M, Mai Văn T, Nguyễn Xuân T khi mua điện thoại của Đỗ Văn T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K không đặt vấn đề xử lý đối với các anh Nguyễn Văn M, Mai Văn T và Nguyễn Xuân T. Anh M, anh T

và anh T không yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên Hội D xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[14]. Ngày 28/4/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã có công văn số 980/CV đề nghị UBND thành phố S, Bắc Ninh ra quyết định xử phạt hành chính đối với cửa hàng điện thoại “M Hương” (do Nguyễn Văn M làm chủ) và cửa hàng điện thoại “T Trang” (do Nguyễn Xuân T và chị Đặng Quỳnh Trang làm chủ) vi phạm lĩnh vực an ninh trật tự theo điểm a khoản 4 Điều 12 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ.

[15]. Đối với các đối tượng mua điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng và điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng và 01 Ipad Mini 2 màu trắng của Đỗ Văn T, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không có căn cứ để xử lý.

* Về án phí:

[16]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

* Về quyền kháng cáo:

[17]. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 26 (*Hai mươi sáu*) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2023.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch T sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy kiểu dáng Wave màu đỏ, không lắp yếm, không lắp biển kiểm soát, số khung: RPDWCH5PD5A035586, số máy: VLFP1P52FMH - 35A135586;

+ Tịch T tiêu hủy 01 bộ quần áo dài màu đen, sọc trắng; 01 áo khoác nỉ màu nâu, có mũ đằng sau lưng áo có chữ MADE; 01 túi đeo chéo tối màu.

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/5/2023)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 D án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án (về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình) trong thời hạn 15 ngày, anh T kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Đại D, huyện D, tỉnh Bắc Ninh
(Thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu.

TM. HỘI D XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Dũng